

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 18-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Vũ Văn Lầy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/LST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 634/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh năm 1985, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Vũ Thị H; vợ Phạm Thị T có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 26/02/2018, tạm giam ngày 07/3/2018; có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty H; địa chỉ: Số 01 đường T, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng, đại diện theo pháp luật ông Hoàng Sỹ K, chức vụ Giám đốc; vắng mặt tại phiên tòa;

- Người bị hại: Ông Bùi Văn L; nơi cư trú: Nhà số 5 Đường T, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hồ Ngọc B; nơi cư trú: Số 247 Đường P, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa;

- Người tham gia tố tụng khác

Người làm chứng:

Anh Đoàn Bá H, vắng mặt tại phiên tòa;

Anh Ngô Quang Đ, vắng mặt tại phiên tòa;

Ông Đỗ Văn C, vắng mặt tại phiên tòa;

Ông Lương Văn B, vắng mặt tại phiên tòa;

Ông Phạm Văn T, có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/02/2018, Trần Văn D đang dùng mỏ lết và kìm để cắt mái tôn của Công ty H nhằm trộm cắp tài sản đến khoảng 04 giờ 00 phút thì bị Cơ quan Công an phường P bắt quả tang. Thu giữ của bị cáo Trần Văn D 01 chiếc kìm điện, 01 tuốc lơ vít, 01 mỏ lết, 01 điện thoại di động hiệu OPPO R1 R829 màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE-B168 màu đen.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn D khai nhận các lần trộm cắp, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 16/02/2018, Trần Văn D đi theo lối cửa sau, đột nhập vào Công ty H lấy 02 bộ máy vi tính cùng nhãn hiệu FPT M353i cho vào bao dứa. Đến chiều cùng ngày, D bán 01 bộ máy vi tính cho anh Hồ Ngọc Ba được 750.000 đồng. Khi bán cho anh Ba bị cáo nói số máy vi tính của gia đình đã cũ, không sử dụng nữa nên mang bán. Bộ máy tính còn lại D gửi tại nhà ông Phạm Văn Tuyên để cho con bị cáo sử dụng.

Lần thứ hai: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 18/02/2018, bị cáo D tiếp tục đột nhập theo lối cửa sau vào Công ty H, trộm cắp 01 đoạn dây cáp điện màu vàng, bị cáo D thuê xe ôm đi sang khu vực cầu An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng bán đoạn dây điện cho một người phụ nữ không quen biết, cân dây cáp điện nặng 7,7kg với giá tiền là: 1.800.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 19/02/2018, bị cáo D dùng xà beng phá ổ khóa cửa sau, vào Công ty H, dùng kìm cộng lực cắt 01 đoạn dây điện, sau đó trèo lên mái tôn để tẩu thoát thì bị ngã xuống nhà số 5 Đường T, quận K, Hải Phòng, bị cáo D đi vào trong nhà thấy anh Bùi Văn L đang ngủ nên lấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng và tẩu thoát. Bị cáo D thuê taxi đi sang khu vực cầu An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng bán đoạn dây điện cho một người phụ nữ không quen biết, cân dây cáp điện nặng 10kg với giá tiền là: 1.500.000 đồng. Còn chiếc điện thoại bị cáo D giữ lại để sử dụng.

Toàn bộ số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp bị cáo Trần Văn D đã ăn tiêu, sử dụng hết

Công ty yêu cầu bị cáo Trần Văn D bồi thường toàn bộ số dây điện bị mất gồm: 25m loại Cu/pvc m35 trị giá 1.540.248 đồng; 107m loại Cu/pvc m50 trị giá 9.094.326 đồng; 40m loại Cu/pvc m70 trị giá 4.800.312 đồng; 89m loại Cu/pvc m95 trị giá 13.391.252 đồng; 20m loại Cu/pvc m120 trị giá 3.819.508 đồng; 12m loại Cu/pvc m150 trị giá 3.023.407 đồng. Tổng trị giá: 37.124.053 đồng. Bộ máy

tính bị mất 01 ổ cứng và dây nguồn máy tính, ảnh hưởng đến việc kinh doanh tổng trị giá là 1.455.000 đồng.

Lời khai của anh Hồ Ngọc B: Khoảng chiều ngày 17/02/2018, anh B đang ở quê thì nhận được được điện thoại từ số máy lạ gọi vào số máy của anh hỏi có mua máy tính cũ không, anh B nói là có mua và hẹn khi nào về đến nhà thì anh gọi lại cho anh ta, khoảng 30 phút sau anh B về đến cửa hàng tại 244 Đường P, K, anh B gọi vào số máy điện thoại của người đó, một lúc sau người đó đến mang theo 01 thùng bìa cát tông bên trong có nhiều bộ phận của máy vi tính. Anh B kiểm tra bên trong thùng cát tông thì thấy có 02 màn hình vi tính, 02 cây máy vi tính, cùng bàn phím, chuột vi tính, anh B trả giá toàn bộ số bộ phận của máy vi tính trong thùng cát tông là 1.500.000đ, anh B lấy các bộ phận ghép lại được 02 bộ vi tính, người này chỉ bán 01 bộ còn 01 bộ giữ lại để sử dụng. Anh B chọn 01 bộ máy vi tính gồm: 01 màn hình vi tính; 01 cây máy vi tính; bàn phím, chuột, dây nối trả giá 750.000 đồng tiền mua 01 bộ máy vi tính, nhận tiền xong người này đi đâu anh không rõ. Anh B đã bán cho một người không quen biết 01 ổ cứng máy vi tính với giá 450.000 đồng trước khi công an đến làm việc, anh Hồ Ngọc B yêu cầu bị cáo Trần Văn D bồi thường thiệt hại về việc mua máy vi tính bị công an thu hồi.

Tại phiên tòa ông T khai: Ngày 20/02/2018 D có mang 01 bộ máy vi tính về nhà ông và để ở phòng khách, D chơi một lát rồi đi ngay. D không nói cho ai biết về nguồn gốc chiếc máy vi tính, đến chiều ngày 25/02/2018 công an đến làm việc ông mới biết tài sản do D trộm cắp, ông đã giao nộp cho công an.

Ngày 21/02/2018, Công ty H có đơn trình báo, Cơ quan Công an quận K đã tạm giữ 01 chiếc kim cộng lực của Công ty H. Đến ngày 25/2/2018, tiếp tục tạm giữ 02 bộ máy tính tại nhà anh Hồ Ngọc B và nhà ông Phạm Văn T; 01 xà beng tại Công ty H.

Ngày 12/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K khám xét khẩn cấp nhà bị cáo Trần Văn D tại thôn Đ, xã H, huyện C, Hải Phòng, không thu giữ vật chứng gì.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 27/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận K kết luận: 02 bộ máy vi tính, tại thời điểm ngày 16/02/2018 có tổng giá trị là 3.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 27/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận K kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R1 R829 màu trắng, tại thời điểm ngày 19/02/2018 có giá trị là 1.200.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 17 ngày 21/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận K kết luận: 01 đoạn dây cáp điện màu vàng, loại Cu/pvc m35 CDS, dài 24,74m trị giá 1.524.000 đồng; 01 đoạn dây cáp điện màu vàng, loại Cu/pvc m50 CDS, dài 22,47m trị giá 1.731.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Quyết định trả lại cho Công ty H 02 bộ máy vi tính, 01 kim cộng lực, 01 xà beng; trả lại cho ông Bùi Văn L 01 chiếc điện thoại di động OPPO R1 R829 màu trắng và ông L không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 24/6/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 15-18 tháng tù, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 tuốc lơ vít, 01 mỏ lết, 01 kim điện và trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE-B168 màu đen, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty H giá trị 02 đoạn dây cáp điện là: 3.255.000 đồng và 1.455.000 đồng do ảnh hưởng đến việc kinh doanh; bị cáo phải nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như nội dung vụ án đã nêu trên, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có đủ cơ sở kết luận trong các ngày 16/02/2018; 18/02/2018; 19/02/2018, bị cáo Trần Văn D đã có hành vi lợi dụng sơ hở của những người chủ quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt 02 bộ máy vi tính, có tổng giá trị là 3.000.000 đồng; 02 đoạn dây cáp điện màu vàng, có tổng giá trị là: 3.255.000 đồng của công ty Hecico và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R1 R829 màu trắng của anh Bùi Văn L có giá trị là 1.200.000 đồng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo trộm cắp tài sản 03 lần trong đó có 02 lần giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội, vì vậy bị cáo chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

[5] Vật chứng của vụ án:

Cơ quan Điều tra công an quận K ra Quyết định xử lý vật chứng số: 09 ngày 10/5/2018, trả lại cho nguyên đơn dân sự 02 bộ máy vi tính, 01 kim cộng lực, 01 xà beng; trả lại cho người bị hại ông Bùi Văn L 01 chiếc điện thoại di động OPPO R1 R829 màu trắng.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết; 01 chiếc kim điện; 01 bút thử điện là phương tiện phạm tội và không còn giá trị dụng; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE-B168 màu đen, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về dân sự:

Công ty H yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ số dây điện bị mất (theo đơn đề nghị bồi thường ngày 04/5/2018), Hội đồng xét xử xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo Trần Văn D chiếm đoạt của công ty H gồm các tài sản sau: 02 bộ máy vi tính; 02 đoạn dây cáp điện màu vàng cân nặng 7,7kg và 10 kg loại 25m loại Cu/pvc m35 và 107m loại Cu/pvc m50 ngoài các tài sản này, không có tài liệu nào chứng minh bị cáo Trần Văn D chiếm đoạt tài sản nào khác của Công ty H; căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản bị xâm hại do bị cáo gây ra theo Kết luận định giá tài sản 17 ngày 21/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận K, buộc bị cáo Trần Văn D bồi thường thiệt hại 25m loại Cu/pvc m35 và 107m loại Cu/pvc m50 có tổng trị giá là: 3.255.000 đồng và 01 ổ cứng và dây nguồn máy tính, ảnh hưởng đến việc kinh doanh tổng trị giá là 1.455.000 đồng, tổng số tiền là: 4.710.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Ngoài ra Công ty H yêu cầu bị cáo Trần Văn D bồi thường 40m loại Cu/pvc m70 trị giá 4.800.312 đồng; 89m loại Cu/pvc m95 trị giá 13.391.252 đồng; 20m loại Cu/pvc m120 trị giá 3.819.508 đồng; 12m loại Cu/pvc m150 trị giá 3.023.407 đồng, tuy nhiên các loại tài sản này quá trình điều tra không có tài liệu nào chứng minh nên Viện kiểm sát nhân dân quận K đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với việc mua bán 02 bộ máy vi tính với giá 750.000 đồng giữa bị cáo Trần Văn D và anh Hồ Ngọc B, anh Hồ Ngọc B đã bán 01 cây máy vi tính cho một người không quen biết với giá 450.000 đồng, anh Hồ Ngọc B yêu cầu bị cáo Trần Văn D bồi thường thiệt hại về việc mua máy vi tính bị công an thu hồi là có cơ sở cần chấp nhận, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh B số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Đối với người lái taxi, người lái xe ôm chở bị can Trần Văn D đi bán 02 đoạn dây điện và người phụ nữ mua hai đoạn dây điện của Trần Văn D trộm cắp được, Cơ quan điều tra chưa chứng minh làm rõ được tên, tuổi, địa chỉ và không thu hồi được, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Hồ Ngọc B và ông Phạm Văn T không biết 02 bộ máy tính là tài sản trộm cắp, không liên quan đến việc phạm tội của Trần Văn D nên không có căn cứ để xử lý.

Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 48; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 12 (Mười hai) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/02/2018.

Về dân sự và bồi thường thiệt hại:

Bị cáo Trần Văn D bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự (Công ty H) tổng số tiền là: 4.710.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm mười nghìn đồng); bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Hồ Ngọc Ba) số tiền là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng);

Người bị hại ông Bùi Văn L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 mô-lết; 01 chiếc kim điện; 01 bút thử điện;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE-B168 màu đen, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/6/2018).

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, cộng bằng 500.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Nhân